

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Đình Nhân

- Ông Nguyễn Huy Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 08/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thuý H** sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Trần Long V** sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thuý H:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Long V kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau 05 năm. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nhiều, ông V còn đánh đập bà, đến năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn

với ông Trần Long V.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên Trần Vũ Quốc V sinh ngày 02/11/2012, Trần Vũ Quốc K sinh ngày 05/5/2015 và Trần Vũ Hải B sinh ngày 10/5/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 03 con chung cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà yêu cầu ông Trần Long V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 3.000.000 đồng/tháng (03 con chung 9.000.000 đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi có quyết định của Tòa án cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Trần Long V: Ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông V biết; do ông V vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, xử cho bà H với ông V ly hôn; giao 03 con chung cho bà H nuôi dưỡng đến ngày các con chung thành niên; ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 3.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến ngày các con chung thành niên; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà H với bị đơn ông V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà với ông V kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau 05 năm. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nhiều, ông V còn đánh đập bà, đến năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H với ông V đã trầm trọng, kéo dài. Ông V bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, không có thiện chí hòa giải và hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà H, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông V.

- *Về con chung*: Bà H với ông V có 03 con chung tên Trần Vũ Quốc V sinh ngày 02/11/2012, Trần Vũ Quốc K sinh ngày 05/5/2015 và Trần Vũ Hải B sinh ngày 10/5/2019. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi 03 con chung cho đến ngày các con chung thành niên. Xét thấy, ông V không có ý kiến gì về con chung, bà H có yêu cầu nuôi 03 con chung, cháu V và cháu K có nguyện vọng ở với mẹ, cháu B còn nhỏ. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định cũng như điều kiện để cháu phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần nên giao 03 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng*: Tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 3.000.000 đồng/tháng (03 con chung 9.000.000 đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến ngày các con chung thành niên, ông V đã nhận thông báo của Tòa án nhưng không có ý kiến gì. Xét thấy, bà H là người trực tiếp nuôi các con chung nên yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến ngày các con chung thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H với ông V không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu ly hôn; ông V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thuý H, xử cho bà Trần Thị Thuý H với ông Trần Long V ly hôn.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Trần Vũ Quốc V sinh ngày 02/11/2012, Trần Vũ Quốc K sinh ngày 05/5/2015 và Trần Vũ Hải B sinh ngày 10/5/2019 cho bà Trần Thị Thuý H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Buộc ông Trần Long V phải cấp dưỡng nuôi các con chung tên Trần Vũ Quốc V sinh ngày 02/11/2012, Trần Vũ Quốc K sinh ngày 05/5/2015 và Trần Vũ Hải B sinh ngày 10/5/2019 mỗi con chung 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng), 03 con chung 9.000.000 đồng/tháng (chín triệu đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực đến ngày các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Thuý H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, bà H đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008603 ngày

09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

Buộc ông Trần Long V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
(Số 55/2012, quyền số 01/2009);
- Lưu AV, HS.

Lê Thị Phụng Diễm